

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1980 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị H, sinh năm 1958; vợ: Lò Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Bà Vàng Thị D, sinh năm 2001. Địa chỉ bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (đã chết trong vụ tai nạn giao thông ngày 11/12/2021)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D:**

+ Ông Sùng A P, sinh năm 1997 (là chồng bị hại D). Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Ông Vàng A P, sinh năm 1966 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1966 (là bố mẹ đẻ của bị hại D). Cùng trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, ông P và bà S ủy quyền giải quyết vụ án cho ông Sùng A P theo văn bản ủy quyền đề ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2. Bà Giàng Thị B, sinh năm 2001. Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (đã chết trong vụ tai nạn giao thông ngày 11/12/2021).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Giàng Thị B:

+ Ông Sùng A T, sinh năm 1996. Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (chồng bị hại B). Có mặt.

+ Ông Giàng Nhà V, sinh năm 1982 và bà Vàng Thị V, sinh năm 1984 (Bố mẹ đẻ của bị hại B). Cùng trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, ông V, bà V ủy quyền giải quyết vụ án cho anh Sùng A T theo biên bản ủy quyền đề ngày 24/10/2022.

3. Ông Vàng A A, sinh năm 1999. Trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

4. Bà Hàng Thị C, sinh năm 1976. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

5. Ông Trần Quốc B, sinh 1975. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có Mặt.

6. Bà Hoàng Thị O, sinh 1966. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

7. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1989. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

9. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Ông Dương Quốc C, sinh 1971. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1963. Trú tại số nhà 64, tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2022). Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

2. Chị Lò Thị T, sinh năm 1986. Trú tại bản H, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1970. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

3. Ông Lò Văn C, sinh năm 1972. Trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

4. Ông Ly A L, sinh năm 1999. Trú tại bản K, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

Người giám định:

1. Ông Lê Ngọc T và ông Vũ Văn T, là đảng viên bậc cao của Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

2. Ông Nguyễn Thành Đ và ông Lò May T, giám định viên tư pháp thuộc Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

3. Ông Hoàng Tiên T và ông Nguyễn Thanh B, là giám định viên pháp y của Trung tâm pháp y thuộc sở Y Tế tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Người định giá tài sản: Ông Trần Huy H và bà Đông Thị N, chuyên viên Phòng tài chính, thành viên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Những người khác được triệu tập:

1. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1973, Phó giám đốc, Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Cơ giới đường bộ tỉnh Điện Biên, thuộc Trường cao đẳng nghề Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

2. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1991. Trú tại thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

3. Ông Chu Văn T, sinh năm 1956. Trú tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

4. Ông Vàng A T, sinh năm 1994. Trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

5. Ông Võ Thanh Đ và ông Vũ Văn D là điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là lái xe theo hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ thời gian từ ngày 28/2/2021 đến ngày 28/2/2022. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, Lò Văn T đang ở lán công trình thuộc tổ 2, thị trấn Đ thì nhận được điện thoại của chị Bùi Thị N kế toán công ty TNHH Đ bảo Thịnh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 27C - 034.78 đi chở cát ở khu vực cầu H thuộc xã P, huyện Đ về cho công trình tại tổ 2, thị trấn Đ. Nhận điện thoại xong, Lò Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C - 034.78 đi đến bãi cát H sau đó bảo Vàng A T xúc 05 khối cát khô lên xe rồi chở quay về công trình đang thi công tại thị trấn Đ. Trên đường quay trở về công trình khi sắp đến cây xăng S, thuộc xã P bị cáo cho xe dừng lại cất bơm mỡ, kiểm tra lại hệ thống phanh an toàn sau đó cho xe tiếp tục di chuyển, khi đi qua cây xăng một đoạn xe bị cáo xảy ra sự cố, xe có dấu hiệu mất phanh đi nhanh dần, bị cáo vào số không được, sử dụng phanh chân, phanh tay nhưng xe không dừng lại được. Bị cáo biết phía trước có cầu S có thể dừng xe nên tiếp tục điều khiển xe về phía cầu, trên đường di chuyển đến đầu chợ T xe mất lái lao sang bên trái đường gây hậu quả cụ thể như sau: xe đâm chết tại chỗ chị Vàng Thị D sinh năm 2001 và chị Giàng Thị B, sinh năm 2001 cùng sinh sống tại bản N, xã P, huyện Đ; xe đâm vào bà Nguyễn Thị H sinh năm 1962 trú tại bản S, xã P, huyện Đ gây thương tích, tỷ lệ thương tích được giám định kết luận là 54%; xe đâm gây thiệt hại về tài sản của 07 hộ gia đình, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 239.998.800đ và thiệt hại của chiếc ô tô gây tai nạn là 30.000.000đ.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/12/2021 thể hiện: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc km 246+400, quốc lộ 12, thuộc bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đường nhựa rộng 7,3m, hai bên mép đường là công thoát nước rộng 0,6m, mặt đường khô, độ dốc khoảng 15%. Ghi nhận các dấu vết sau: Từ điểm mốc (kmH7-246+400) đi xuống dốc về hướng trung tâm huyện Đ 23,1m phát hiện dấu vết vân in hằn màu đen dài 30,84m, rộng 0,45m, cong theo mép đường chuẩn bên trái, điểm đầu cách mép chuẩn 1,9m, điểm cuối cách mép chuẩn 1,4m, điểm cong cách mép chuẩn 0,92m, chiều hướng từ trên dốc xuống, hướng đi từ P đi trung tâm huyện Đ (đặt số 1) trên hiện trường.

Từ điểm đầu vết số 1 về hướng trung tâm huyện Đ 16,7m, ngay tại mép chuẩn, cách điểm cong vết thứ nhất 0,92 m phát hiện một xe mô tô hiệu DETECH, tình trạng dựng chân chống nghiêng trái, đầu xe hướng ngã tư P, đuôi xe hướng trung tâm huyện Đ (đặt số 2) trên hiện trường. Xác định chiếc xe máy trên là của ông Ly A L.

Từ điểm cuối vết 1 cách 3,7 m hướng về trung tâm phát hiện vết vân in hằn, màu đen trên nền đường dài 28,2m, điểm đầu cách mép chuẩn 3,35m, điểm cuối cách mép chuẩn 2,86m, vết rộng 0,43m (đặt vị trí số 3) trên hiện trường.

Từ vị trí 1 cách 3,9m về hướng trung tâm huyện Đ, ngay mép đường chuẩn phát hiện vùng cát trên diện 19,8mx2,5m chiều hướng từ đầu dốc xuống dốc (đặt vị trí số 4).

Từ điểm cuối vết 3 ra mép chuẩn 2,86m hướng vuông góc phát hiện dấu vết gãy vỡ trên nắp cống rộng 0,6m ngay gian hàng ông Dương Quốc C (đặt số 5) trên hiện trường. Đây được xác định là điểm va chạm đầu tiên của vụ tai nạn khi xe mất lái.

Từ dấu vết 3 ra mép đường bên trái 4,8m, ngay mép đường bên trái phát hiện vùng cát trên diện rộng (20x2,6)m, chiều hướng từ đầu dốc xuống dốc đặt vị trí số 6 trên hiện trường.

Từ điểm cuối dấu vết 3 về hướng trung tâm huyện Đ 13,7m cách mép chuẩn 0,6m, ngay mép cống bên phải phát hiện vụn, vỡ gạch trên diện (0,8x0,5)m thuộc gian hàng bà Đoàn Thị Y vị trí này đặt số 7.

Từ vị trí số 7 theo hướng trung tâm huyện Đ 5,3m phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 27B1-786.03 hướng đầu xe về P, đuôi xe hướng trung tâm huyện Đ đặt vị trí số 8. Xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của ông Vàng A A.

Từ đầu trục bánh xe phía sau bên trái hướng về trung tâm 4,7m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên diện (0,21x0,1)m, cách mép chuẩn bên trái 2,7m, cách bậc giữa nhà ông T và bà C 0,5m, đặt vị trí số 9.

Từ vị trí 3 cách 20 m xuống dốc phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 27c-034.78 tình trạng nằm nghiêng phải, đầu xe hướng trung tâm huyện Đ, thuộc gian hàng nhà ông Nguyễn Duy T và ông Trần Quốc B, xe móp méo, biến dạng đặt vị trí số 10.

Từ đầu xe hướng về trong nhà ông B 2,2m phát hiện bên chần màu hồng nhạt dấu vết màu đỏ nghi máu, cách mép chuẩn đường trái 4m, đặt số 11.

Dưới cửa ghé phụ xe ô tô phát hiện dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu, cách mép chuẩn trái 2,5m thuộc gian hàng ông Trần Quốc B đặt số 12 trên hiện trường.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường mở rộng theo lời khai của bị cáo Lò Văn T hồi 9 giờ ngày 01/12/2022 xác định:

Đoạn đường khám nghiệm là QL12, đường bê tông, theo hướng đi của xe gây tai nạn từ xã P ra thành phố Đ, có độ dốc trung bình 10%, đường có nhiều khúc cua. Phần phải đường đi của xe bị cáo T di chuyển là nhà dân, cây xăng S, khu dân cư, chợ S và tà luy âm; phần bên trái đường đi của xe bị cáo T di chuyển là Tà luy dương, đường dân sinh, khu dân cư và chợ S. Hai bên đường đi đều có rãnh nước rộng 0,6m. Xác định vị trí Lò Văn T dừng xe cất bom mỡ cách biển báo S 18m (đặt số 1).

Từ vị trí dừng cất bom mỡ, qua cây xăng S, xuống dốc đến gần nhà ông Vàng A D là vị trí bị cáo T khai phát hiện sự cố xe mất phanh đặt vị trí số 2. Khoảng cách từ vị trí số 1 cất bom mỡ đến vị trí phát hiện sự cố xe mất phanh số 2 dài 215,3m.

Từ vị trí sự cố xe mất phanh hướng đi thành phố Đ đến vị trí phát hiện dấu vết đen tại hiện trường (Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/12/2022 xác định đặt số 1) dài 655,1m đặt số 3.

Từ vị trí số 3 đi tiếp hướng về thành phố Đ đến khu vực chợ S xác định vị trí bị cáo khai mất lái đặt vị trí số 4, dài 65m. Chiều dài quãng đường từ khi phát hiện xe mất phanh đến khi xe mất lái là 720,1m.

Từ vị trí phát hiện xe mất lái đến vị trí xác định xe Biển kiểm soát 27C-034.78 bị cáo Lò Văn T va chạm đầu tiên của vụ tai nạn dài 3,1 m đặt vị trí số 5. (Vị trí này trùng với vị trí số 5 tại hiện trường ngày 11/12/2021 ghi nhận).

- Tại văn bản số 1094/CV-KTHS ngày 04/3/2022 và Kết luận số 1502/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Điện Biên kết luận: Do hiện trường không để lại dấu vết phanh của xe ô tô biển kiểm soát 27C-034.78 nên không xác định được vận tốc của xe ô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn; đoạn video cơ quan công an huyện Điện Biên Đông thu thập sau khi Tòa án yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung do gia đình ông Trịnh Xuân T cung cấp từ Camera của gia đình ngày 22/11/2022 không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe trước và ngay thời điểm xảy ra va chạm.

- Tại thông báo số 208/TB-TTĐK ngày 15/12/2021 và Công văn số 242/CV-TTKĐ ngày 18/11/2022 của Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới tỉnh Điện Biên kết luận: Việc giám định trình trạng kỹ thuật xe ô tô chỉ thực hiện kiểm tra và đánh giá tại thời điểm khi có quyết định trưng cầu giám định phương tiện xảy ra tai nạn của cơ quan cảnh sát điều tra, không có cơ sở để kết luận về tình trạng kỹ thuật của phương tiện trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 27C- 034.78 gây tai nạn, Trung tâm đã kiểm tra giấy tờ của phương tiện xác định: đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định và tra cứu thông tin phương tiện trên trang thông tin điện tử của Cục đăng kiểm Việt Nam thì chiếc xe trên đã đăng kiểm ngày 2/3/2021 tại trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới tỉnh Điện Biên và đạt yêu

cầu kỹ thuật, được cấp giấy chứng nhận ATKT&BVMT có thời hạn đến ngày 01/3/2022. Như vậy, trước thời điểm xảy ra tai nạn phương tiện ô tô trên vẫn còn thời hạn kiểm định và đủ điều kiện được phép hoạt động. Giữa hai kỳ kiểm định, chủ phương tiện và người lái xe ô tô phải chịu trách nhiệm duy trì tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo tiêu chuẩn quy định khi tham gia giao thông đường bộ.

Tại biên bản giám định tình trạng xe của Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới tỉnh Điện Biên ghi nhận như sau: Hệ thống lái không đạt kỹ thuật do trục lái, vô lăng bị xô về phía sau tỳ vào ghế lái, thanh lái bị cong, biến dạng. Hệ thống phanh: các bộ phận của hệ thống phanh đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, về má phanh còn dày, không bị nứt vỡ bề mặt má phanh tại trục 2 bên phải và trái bị cháy do sinh nhiệt khi phanh, không kiểm tra hiệu quả phanh do xe tai nạn động cơ không hoạt động được. Các hệ thống liên quan khác như toàn bộ cabin bị bẹp méo, biến dạng, cửa bên lái và bên phụ biến dạng không mở được; kính chắn gió phía trước, kính cửa bên phụ vỡ hoàn toàn, gương quan sát phía sau hai bên vỡ nát. Mặt vô lăng bị vỡ, ba đờ sóc phía trước biến dạng, bậc lên xuống bên trái bị gãy, cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ mặt kính, gạt nước bên phụ không có, gạt nước bên lái bị gãy. Bầu lọc gió vỡ nát, bình ắc quy phía trước bị vỡ, thành thùng hàng phía trước bẹp méo biến dạng, bảo vệ thành bên phải bị gãy rời ra, sát xi phụ bên phải bị nứt, biến dạng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 157/TT ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Các dấu vết thương tích để lại trên tử thi Vàng Thị D phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên. Nguyên nhân chết của Vàng Thị D là chấn thương ngực, bụng, mất máu cấp.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 158/TT ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Các dấu vết thương tích để lại trên tử thi Giàng Thị B phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên. Nguyên nhân chết của Giàng Thị B là chấn thương ngực, bụng, mất máu cấp.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 16/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho bà Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 54%.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 01/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 và số 16/ KL- HĐĐGTS ngày 02/6/2022, xác định tổng số tài sản bị thiệt hại của bà Hàng Thị C là 60.228.000 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 02/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 và số 15/ KL- HĐĐGTS ngày 02/6/2022, xác định tổng số tài sản bị thiệt hại của bà Hoàng Thị O là 33.138.000 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 03/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 đối với tài sản bị thiệt hại của Ông Dương Quốc C 2.328.000 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 04/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 và số 17/ KL- HĐĐGTS ngày 02/6/2022, xác định tổng số tài sản bị thiệt hại của ông Trần Quốc B 79.194.800 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 05/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 và số 14/ KL- HĐĐGTS ngày 02/6/2022, xác định tổng số tài sản bị thiệt hại của ông Nguyễn Văn T là 49.196.000đ.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 07/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 đối với tài sản bị thiệt hại của ông Trần Ngọc H 9.914.000 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 08/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 đối với tài sản bị thiệt hại của ông Vàng A A bị thiệt hại là 6.000.000 đồng.

- Kết luận hội đồng định giá tài sản số 06/ KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 đối với tài sản (chiếc ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 27C – 034.78 của Công ty TNHH Đ) bị thiệt hại là 30.000.000 đồng.

- Quá trình điều tra bà Lò Thị T (vợ bị cáo Lò Văn T) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B mỗi gia đình bị hại 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Chị Tươi có giao nộp cho cơ quan điều tra một USB chứa video quay lại hành trình tham gia giao thông đi từ bản H, về bản S của bị cáo Lò Văn Thịnh vào ngày 11/12/2021 và giao nộp một Huân chương của ông Lò Văn Đ (là chú ruột của bị cáo Lò Văn T).

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 xe ô tô gây tai nạn biển kiểm soát 27C-034.78; một điện thoại OPPO và một xe máy biển kiểm soát 27B1-796.03. Trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 06 ngày 22/01/2022 trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27C – 034.78 cho Công ty TNHH Đ là chủ sở hữu hợp pháp; ban hành quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 5/6/2022 trả lại cho Chị Lò Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WARE màu xanh, đen, biển kiểm soát 27 B1- 796.03 của anh Vàng A A chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Quá trình điều tra về trách nhiệm dân sự các bị hại yêu cầu như sau:

+ Gia đình bị hại Vàng Thị D (đã chết) yêu cầu Lò Văn T bồi thường tính mạng chị D chết số tiền 200.000.000 đồng, tiền mai táng phí 45.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi một con nhỏ của chị D là cháu Sùng Thị Thu V, sinh ngày 9/05/2019 đến tuổi trưởng thành.

+ Gia đình bị hại Giàng Thị B (đã chết) yêu cầu Lò Văn T bồi thường tính mạng chị B chết số tiền 200.000.000 đồng, tiền mai táng phí 50.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của chị B là cháu Sùng Ái N sinh ngày 10/06/2017 và cháu Sùng Đa K, sinh ngày 20/08/2018 đến tuổi trưởng thành.

+ Bị hại chị Hàng Thị C yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 60.228.000 đồng.

+ Bị hại anh Trần Quốc B yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 79.194.800 đồng.

+ Bị hại bà Hoàng Thị O yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 33.138.000 đồng.

+ Bị hại ông Dương Quốc C yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 2.328.000 đồng.

+ Bị hại ông Trần Ngọc H yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 9.914.000 đồng.

+ Bị hại ông Vàng A A yêu cầu Lò Văn T sửa chữa lại chiếc xe máy bị hư hỏng trả lại cho ông A sử dụng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là anh Nguyễn Văn T yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 162.000.000 đồng.

+ Bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 261.000.000 đồng. Quá trình điều tra cả gia đình ông Nguyễn Văn T chuyển đi khỏi địa bàn, không cung cấp địa chỉ cho cơ quan điều tra, cơ quan điều tra xác minh không có mặt tại nơi cư trú.

- Quá trình điều tra Công ty TNHH Đ yêu cầu Lò Văn T bồi thường giá trị chiếc xe ô tô bị thiệt hại mà Lò Văn T điều khiển gây tai nạn với số tiền 30.000.000đ và 9.037.333 đồng là tiền lương ứng trước. Tổng số tiền yêu cầu Lò Văn T phải bồi thường là 39.037.333đ. Sau khi tai nạn xảy ra Cty TNHH Đ đã cử người đến thăm viếng gia đình mỗi bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B 5.000.000đ và không đồng ý bồi thường cho những bị hại, cho rằng trách nhiệm bồi thường do bị cáo Lò Văn T phải chịu.

- Trước khi Tòa án mở phiên tòa, vào ngày 03/01/2022, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ cung cấp cho Tòa án văn bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa Công ty TNHH Đ với những người đại diện cho các bị hại đã chết là ông Sùng A T; Sùng A P và các bị hại Vàng A A, Hàng Thị C, Trần Quốc B, Hoàng Thị O, Dương Quốc C, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị H với nội dung cụ thể: Các bên nhất trí thống nhất mức Công ty TNHH Đ bồi thường cho gia đình anh Sùng A P 124.000.000đ; cho gia đình anh Sùng A T 124.000.000đ; Cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Thị Thu V, sinh năm 2019; Sùng Ái N sinh năm 2017; cháu Sùng Đa K sinh năm 2018 mỗi cháu 450.000đ/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, tính từ ngày 11/12/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Công ty TNHH Đ bồi thường cho chị Hàng Thị C 50.000.000đ; Trần Quốc B 70.000.000đ; Hoàng Thị O 28.000.000đ; ông Trần Ngọc H 9.914.000đ; Anh Vàng A A 6.000.000đ; Bà Nguyễn Thị H 90.000.000đ; Dương Quốc C 2.328.000đ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSĐBD ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cụ thể hành vi của Lò Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 4, 5 Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Nội dung các điều luật trên như sau:

- Khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

- Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe được cụ thể hóa tại khoản 4, 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải như sau:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

4. khi xuống dốc;

5. Quakhu vực đông dân cư.....”.

- **Tại phiên tòa:** đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về cả tội danh và điều luật đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lò Văn T nội dung chính như sau:

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

+Xử lý vật chứng: Đề nghị trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen, biển kiểm soát 27B1-796.03 cho anh Vàng A A, trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những bị hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa đại diện Công ty TNHH Đ với người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B và với các bị hại Vàng A A, Hàng Thị C, Trần Quốc B, Hoàng Thị O, Dương Quốc C, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị H vào bản án theo yêu cầu của các đương sự.

Riêng đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra Nguyễn Văn T không đồng ý với kết luận định giá tài sản xác định thiệt hại của gia đình anh T sau đó cả gia đình đi khỏi địa phương không thông báo địa chỉ cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra làm rõ. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay vợ anh T có gửi đơn xin xét xử vắng mặt nhưng thực tế không biết ý kiến của anh T như thế nào, để đảm bảo quyền lợi cho bị hại T trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu và xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự truy tố Lò Văn T cho nên đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T ra thành một vụ án khác để giải quyết, khi anh T có yêu cầu.

+ Về án phí hình sự: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về án phí dân sự: Công ty TNHH Đ và các bị hại không phải chịu án phí đối với yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại vào bản án.

- **Tại phiên tòa:** đại diện hợp pháp của các bị hại đã chết và các bị hại bị thiệt hại về tài sản gồm (ông Sùng A P, Sùng A T, ông Vàng A A, bà Hàng Thị C, ông Trần Quốc B, bà Hoàng Thị O, ông Trần Ngọc H, bà Nguyễn Thị H) đều có lời trình bày xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận Công ty TNHH Đ bồi thường cho các bị hại vào bản án để làm căn cứ sau này yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành.

- **Tại phiên tòa:** Ông Dương Quốc C vắng mặt, có đơn yêu cầu xử vắng mặt và đề nghị Tòa án ghi nhận việc Công ty TNHH Đ bồi thường thiệt hại 2.328.000đ cho ông C.

- **Tại phiên tòa:** ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, bà Nguyễn Thị H có giao nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt của chị Phạm Thị H (vợ ông T) thể hiện gia đình đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do bận công việc nên không đến phiên tòa được đề nghị xét xử vắng mặt, gia đình không đồng ý với định giá của Hội đồng định giá xác định thiệt hại tài sản của gia đình là 49.196.000đ, yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường 261.000.000đ và cung cấp địa chỉ mới của gia đình tại Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH Đức Đoàn trình bày nội dung chính như sau:**

Công ty TNHH Đ có ký hợp đồng lao động thuê Lò Văn T lái xe và ngày 11/12/2022 có yêu cầu bị cáo T lái xe biển kiểm soát 27C-034.78 đi chở cát ở H về cho công trình đang thi công tại tổ 2 thị trấn Đ như bị cáo T khai. Trên đường đi bị cáo T đã có hành vi vi phạm quy định tham gia giao thông gây ra hậu quả tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, là lỗi của bị cáo T. Về trách nhiệm hình sự Lò Văn T phải chịu theo quy định pháp luật Công ty TNHH Đ không có ý kiến gì.

Sau vụ tai nạn xảy ra, Công ty đã cử người đến thăm viếng hai gia đình bị hại chết, phúng viếng mỗi gia đình 5.000.000đ. Đây không phải là tiền bồi thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Hiện tại tình hình tài chính công ty đang khó khăn nên chưa thể bồi thường ngay cho các bị hại được, ngày 03/01/2022 Công ty và những người bị hại, đại diện của bị hại có người chết đã thống nhất được mức bồi thường thiệt hại đã cung cấp văn bản thỏa thuận cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này vào bản án.

Riêng đối với yêu cầu bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 261.000.000đ, Công ty đã cử người đến bản S, xã P, huyện Đ để tìm gặp gia đình ông T để thỏa thuận nhưng sau khi vụ tai nạn xảy ra gia đình ông T chuyển đi đâu, chính quyền không biết, nên công ty không gặp được. Do đó, sau này nếu ông Thặng yêu cầu bồi thường, Công ty sẽ xem xét bồi thường sau.

Công ty TNHH Đ chưa yêu cầu Lò Văn T phải bồi hoàn lại số tiền mà công ty đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại và thiệt hại về ô tô mà công ty giao cho Lò Văn T điều khiển. Về vấn đề này, công ty sẽ xem xét khởi kiện sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Tại phiên tòa chị Lò Thị T (vợ bị cáo Lò Văn T) trình bày:** sau khi vụ tai nạn xảy ra, chồng chị đã tác động bảo chị vay mượn để bồi thường cho phía gia đình 02 bị hại đã chết mong giảm nhẹ hình phạt, chị đã đi vay được số tiền 30.000.000đ và trực tiếp đưa cho anh Sùng A P và Sùng A T (chồng của các bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B đã chết) mỗi người 15.000.000đ, đây là phần bồi thường của gia đình mong Tòa án làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng Lò Văn T.

- **Tại phiên tòa các kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới đường bộ cũng đã giải thích làm rõ:** Chỉ kết luận được tình trạng kỹ thuật xe ngay tại thời điểm kiểm định, không có căn cứ để kết luận được tình trạng kỹ thuật xe trước khi xảy ra tai nạn; giải thích làm rõ tình trạng kỹ thuật xe tại thời điểm kiểm định, hệ thống phanh xe cho thấy vẫn đảo bảm, hiện tượng má phanh ở bánh xe phải, trái ở trục thứ 2 bị cháy xém là do quá trình vận hành lái xe sử dụng phanh nhiều mới có hiện tượng này, khi bề mặt má phanh bị cháy xém thì hiệu suất phanh sẽ giảm, còn cụ thể hiệu suất phanh giảm như thế nào còn liên quan đến hệ thống dẫn động phanh (khí nén) nhưng do động cơ xe bị tai nạn không hoạt động nên không kiểm tra được.

- **Tại phiên tòa:** Chuyên gia của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ cho biết: Với thao tác kỹ thuật khi cho xe xuống dốc đi số 2 tầm chậm, ngắt bô, kết hợp phanh chân là đúng thao tác kỹ thuật. Giải thích lý do lái xe đã thao tác đúng kỹ thuật nhưng xe lại mất phanh không vào số được như bị cáo khai, chuyên gia giải thích là do quá trình vận hành xe đường dài, chở nặng, lái xe có thao tác sử dụng phanh chân nhiều dẫn đến nóng má phanh trước khi cho xe xuống dốc và bị cáo có khai trước khi xuống dốc đã phát hiện tụt hơi phanh chứng tỏ hệ thống dẫn khí phanh đã giảm khi xuống dốc nên hiệu quả phanh sẽ giảm. Khi hiệu suất phanh giảm thì xe xuống dốc sẽ có dấu hiệu xe đi nhanh, khi đó bị cáo có thao tác về số mục đích từ số 2 về số 1 nhưng xe đang lao nhanh xuống dốc, xe lại chở cát nặng nên vào số không thành (hiện tượng hóc số) khi đó có dùng phanh chân, phanh tay cũng không còn hiệu quả. Xử lý khi mất phanh trong tình huống này là bình tĩnh và tìm cách cho xe va chạm dừng lại một cách sớm nhất tránh gây hậu quả nghiêm trọng cho người, tài sản, không nên tiếp tục điều khiển cho xe tiếp tục xuống dốc khi xe đã mất phanh vì người lái không làm chủ được tốc độ xe.

- **Tại phiên tòa kỹ thuật viên giám định tư pháp thuộc phòng kỹ thuật hình sự cũng đã khẳng định:** Do hiện trường không có vết phanh nên không xác định được tốc độ của phương tiện gây tai nạn, hình ảnh Camera ghi nhận hình ảnh xe ô tô di chuyển trước và ngay thời điểm gây tai nạn không rõ nên không đủ căn cứ xác định được tốc độ xe.

- **Tại phiên tòa chuyên viên Phòng tài chính kế hoạch, tham gia thành viên hội đồng định giá tài sản trong tố tụng cũng đã giải thích về cơ sở kết luận định giá tài sản của ông Nguyễn Văn T như sau:** Những tài sản gia đình liệt kê bị thiệt hại về cửa cuốn, tường xây, tôn, tủ nhôm, tủ lạnh, quạt, điều hòa..., cơ quan đã thẩm định giá, xác định khấu hao theo đúng pháp luật tính tổng thiệt hại là 49.196.000đ; riêng đối với khoản thuốc trong quầy gia đình có xuất trình 03 hóa đơn mua hàng cộng với liệt kê các loại thuốc mua từ ngày 20/9/2021; 18/10/2021 và 11/11/2021 với tổng số tiền 73.364.950đ nhưng đến thời điểm xe ô tô đâm vào ngày 11/12/2021 gia đình không xuất trình được các giấy tờ xuất bán, còn tồn để làm căn cứ tính, do đó Hội đồng định giá không có căn cứ xác định thiệt hại này.

- **Tại phiên tòa** giám định viên về pháp y cũng đã giải thích làm rõ hơn về kết luận xác định nguyên nhân chết của hại bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B và kết luận về tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị H.

- **Tại phiên tòa:** Bị cáo Lò Văn T không đồng ý với kết luận cáo trạng cho rằng bị cáo không giảm tốc độ khi xuống dốc và đi trái phần đường. Bị cáo khai nhận khi đang điều khiển xe xuống dốc xe bị mất phanh, bị cáo đã cố gắng tiếp tục điều khiển xe xuống hết dốc để dừng lại nhưng khi đi đến đầu chợ S bị cáo mất lái nên gây ra vụ tai nạn. Tại phần tranh luận bị cáo cũng nhận thức được lỗi của mình vì quá tự tin khi cho rằng có thể điều khiển xe xuống phía cầu để dừng lại nhưng xe mất lái nên gây ra vụ tai nạn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình. Về trách nhiệm bồi hoàn cho Công ty TNHH Đ sau này Công ty yêu cầu bị cáo ra tù sẽ đi làm kiếm tiền trả dần cho công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T mặc dù không đồng ý với kết luận của Cáo trạng về việc cho rằng bị cáo đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc, đi vào khu dân cư và đi không đúng phần đường cho phép gây ra vụ tai nạn giao thông ngày 11/12/2022. Nhưng bị cáo cũng thừa nhận vào ngày 11/12/2021 nhận được lệnh điều xe đi chở cát, bị cáo nhận xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 27C - 034.78 đi đến khu vực cầu H thuộc xã P, huyện Đ xúc 05 khối cát khô lên xe rồi chở quay về công trình đang thi công tại tổ 2 thị trấn Đ. Trên quãng đường đi sắp đến cây xăng bị cáo dừng xe cất bom mỡ, thấy áp suất phanh hơi giảm 10% bị cáo thao tác nạp đầy, kiểm tra phanh ổn định mới tiếp tục cho xe đi qua cây xăng xuống dốc, khi đi được một đoạn bị cáo nghe tiếng xe kêu kẹt kẹt, phát hiện xe có dấu hiệu đi nhanh dần nên bị cáo đạp phanh chân, dùng tay ngắt bô để dừng lại kiểm tra nhưng không dừng được, bị cáo tiếp tục đạp phanh chân, kéo tay phanh nhiều lần nhưng không được, do đoạn đường đang xuống dốc nên xe lao nhanh dần về phía trước, bị cáo cố điều khiển xe đi xuống chỗ cầu nơi bằng phẳng để dừng xe kiểm tra, tuy nhiên khi đi đến đầu chợ S bị cáo mất lái không điều khiển được xe dẫn đến xe lao sang bên lề trái đường mới gây ra vụ tai nạn làm chết 02 người, 01 người bị thương 54% và thiệt hại tài sản của nhiều hộ dân ven đường.

Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cùng với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ như Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ngày 11/12/2022; Biên bản giám định kỹ thuật xe và các thông báo kết luận giám định xe của Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới sở giao thông; Sơ đồ mở rộng hiện trường theo lời khai của bị cáo; các lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng. Có căn cứ xác định trước thời điểm gây tai nạn xe của bị cáo Lò Văn T điều khiển bị mất phanh. Việc mất phanh được xác định do quá trình vận hành xe chở hàng nặng, di chuyển quãng đường dài, trên tuyến đường nhiều cua, lên xuống dốc nhiều, bị cáo sử dụng phanh nhiều nên bị nóng má phanh làm cho hệ thống phanh giảm hiệu lực phanh, khi xuống dốc thấy xe có dấu hiệu mất phanh, bị cáo vào số nhưng do xe chở cát nặng đang xuống dốc, xe đang lao nhanh nên không vào số được (hiện tượng kẹt số), Từ đó

động cơ xe không thể hãm được tốc độ xe, xe lao nhanh hệ thống phanh mất tác dụng.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy, quá trình điều tra chủ phương tiện là Công ty TNHH Đ và bị cáo Lò Văn T đều có lời khai về việc sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe trên đúng quy định trong thời gian sau kiểm định, trước, trong và sau mỗi chuyến đi; Không có tài liệu nào thể hiện chiếc xe trên có dấu hiệu không đảm bảo an toàn kỹ thuật mà chủ phương tiện cố tình giao xe cho lái xe Lò Văn T sử dụng để tham gia giao thông; xe vẫn còn trong thời hạn kiểm định và đủ điều kiện được phép hoạt động; cùng với việc ghi nhận trong biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô ngay sau khi gây tai nạn xác định hệ thống phanh lắp đặt chắc chắn, đường ống dẫn khí nén không bị rò rỉ, chỉ có má phanh ở bánh xe trục 2 (bên trái, bên phải) bị cháy do sinh nhiệt khi phanh. Như vậy, có căn cứ đánh giá việc mất phanh xe trong tình huống ngày 11/12/2022 là do thao tác vận hành xe của bị cáo Lò Văn T không phải do yếu tố kỹ thuật phanh xe không đảm bảo gây ra.

Mặc khác, Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Kể từ khi bị cáo T phát hiện xe bị sự cố mất phanh, bị cáo đã lựa chọn tiếp tục điều khiển xe xuống khu vực cầu S mà không lựa chọn cho xe dừng lại trong khi tại khu vực phát hiện mất phanh hai bên tà luy âm và dương đều có rãnh nước rộng 0,6m, khu dân cư thưa, có nhiều bãi trống có thể cho xe va chạm để dừng lại. Trên quãng đường tham gia giao thông từ khi xe mất phanh đến lúc xe mất lái gây ra vụ tai nạn dài 720,1m bị cáo đã không tuân thủ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ cụ thể: Bị cáo biết rõ xe bị cáo đã mất phanh sẽ không làm chủ được tốc độ xe nhưng vẫn điều khiển xe di chuyển xuống dốc là vi phạm quy định về việc phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc và vì không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã điều khiển xe đi không đúng phần đường thể hiện rõ qua các dấu vết tại hiện trường từ vị trí số 01, số 03 (dấu vết ma sát bánh xe với mặt đường) đến các dấu vết va chạm vào xe máy để bên phần trái đường di chuyển (vị trí số 2), đến dấu vùng cát bị đổ vị trí số 4 và vị trí va chạm đầu tiên vụ tai nạn tại vị trí số 5 đều nằm bên phía phần đường bên trái theo hướng di chuyển xe của bị cáo. Hậu quả của hành vi vi phạm trên đã gây thiệt hại về người (02 người chết tại chỗ); 01 người bị thương tích 54% và thiệt hại về tài sản cho 07 hộ dân trị giá 239.998.800đ.

Như vậy, bị cáo Lò Văn Thịnh đã vi phạm quy tắc “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” và quy định về tốc độ “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp khi xuống dốc, ...qua khu vực đông dân cư*” được quy định tại Điều 9 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 4, 5 Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Lò Văn Thịnh đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

đ. Làm chết 02 người.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Với hành vi cố ý trực tiếp xâm phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây nên thiệt hại nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe và tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ, gây nguy hại cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo Lò Văn Thịnh chưa có tiền án, tiền sự, cuộc sống gia đình khó khăn bị cáo làm nghề lái xe cùng vợ làm ruộng nương nuôi hai con nhỏ còn tuổi ăn học. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ việc bản thân đã tác động với vợ là chị Lò Thị T trong khả năng kinh tế của gia đình đã bồi thường cho gia đình hai bị hại Vàng Thị D và Giàng Thị B đã chết mỗi gia đình 15.000.000đ; tại phiên tòa tất cả các bị hại và người đại diện hợp pháp của hai bị hại đã chết có mặt tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vợ bị cáo có giao nộp Huân chương của ông Lò Văn Đ là chú ruột của bị cáo Lò Văn T để mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy phân tích về hành vi, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1], [2] và [3] Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng là bài học răn đe cảnh tỉnh chung trong nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 cụ thể người phạm tội có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình khi tham gia điều khiển phương tiện tham gia giao thông, sau lần phạm tội này đã là bài học lớn để bị cáo cảnh

tình bản thân, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc mang lại thu nhập chính cho gia đình bị cáo từ tiền công làm nghề lái xe mà có. Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo mà điều luật đã quy định, phù hợp với đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại đã chết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với quyết định trả vật chứng số 06/QĐ ngày 22/01/2022 của thủ trưởng cơ quan điều tra đã quyết định trả chiếc ô tô nhãn hiệu THACO, BKS: 27C – 034.78 cho công ty TNHH Đức Đoàn. Trong khi đây là phương tiện gây ra vụ tai nạn giao thông chưa làm rõ một số vấn đề về kỹ thuật của xe rẽ ra nên tiếp tục tạm giữ đối với chiếc xe ô tô này cùng toàn bộ hồ sơ xe để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và nhằm đảm bảo cho việc bồi thường dân sự cho những bị hại. Sau khi trả chiếc xe, chủ sở hữu đã bán sắt vụn không còn khả năng thu hồi để làm rõ thêm một số vấn đề theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ ngày 09/11/2022 của Tòa án đã yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị đến cơ quan Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ nghiêm túc rút kinh nghiệm trong xử lý vật chứng cho những vụ án tương tự sau này.

[6] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 05/06/2022 trả cho chị Lò Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đây là chiếc điện thoại của bị cáo Lò Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, được sự nhất trí của bị cáo T nên cơ quan điều tra trả cho chị T quản lý là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WARE màu xanh, đen, biển kiểm soát 27B1-796.03 bị xe ô tô của Lò Văn T đâm vào gây thiệt hại, hiện đang được nhập kho vật chứng quản lý. Quá trình điều tra chủ sở hữu không nhu cầu lấy lại, nay tại phiên tòa chủ sở hữu anh Vàng A A, sinh năm 1999, trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên yêu cầu trả lại để sửa chữa sử dụng nên cần chấp nhận.

[7]. Về bồi thường dân sự.

7.1. Giữa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ và những người đại diện cho các bị hại đã chết là ông Sùng A T và Sùng A P và các bị hại Vàng A A, Hàng Thị C, Trần Quốc B, Hoàng Thị O, Dương Quốc C, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị H đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, có văn bản thỏa thuận trước khi Tòa án mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án. Cụ thể đề nghị Tòa án ghi nhận Cty TNHH Đ bồi thường tổng 124.000.000đ cho anh Sùng A P và 124.000.000đ cho anh Sùng A T; Cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Thị Thu V, sinh năm 2019; Sùng Ái N sinh năm 2017; cháu Sùng Đa K sinh năm 2018 mỗi cháu 450.000đ/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, tính từ ngày 11/12/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Công ty TNHH Đ bồi

thường cho chị Hàng Thị C 50.000.000đ; Trần Quốc B 70.000.000đ; Hoàng Thị O 28.000.000đ; ông Trần Ngọc H 9.914.000đ; Anh Vàng A A 6.000.000đ đồng; ông Dương Quốc C 2.328.000đ và Bà Nguyễn Thị H 90.000.000đ.

Xét thấy thỏa thuận này của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 584; 585; 598; 590; 591; 593 và Điều 601 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ghi nhận sự thỏa thuận này vào quyết định bản án.

7.2. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường số tiền 261.000.000 đồng và không đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá trong hoạt động tố tụng xác định thiệt hại về tài sản của gia đình ông T là 49.196.000đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra gia đình ông Nguyễn Văn T chuyển khỏi địa bàn cư trú không cung cấp địa chỉ mới cho cơ quan điều tra cho nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/ 2022/HSST-QĐ ngày 09/11/2022 yêu cầu điều tra làm rõ vấn đề này nhưng cơ quan điều tra xác định gia đình ông T không có mặt tại địa phương nên không điều tra làm rõ được. Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị H vợ của ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và cung cấp địa chỉ mới của gia đình nhờ bà Nguyễn Thị H xuất trình cho Hội đồng xét xử. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho bị hại Nguyễn Văn T trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại và xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự truy tố Lò Văn T cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Văn T giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh T có yêu cầu, thời hiệu khởi kiện theo Điều 588 Bộ luật Dân sự.

7.3. Tại phiên tòa, Công ty TNHH Đ không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là thiệt hại về tài sản chiếc ô tô công ty giao cho bị cáo Lò Văn T đi chở cát theo định giá của Hội đồng định giá xác định và cũng không yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải bồi hoàn số tiền công ty TNHH Đ đã thỏa thuận bồi thường cho những người bị hại trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí:

- Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án lệ Tòa án. Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án lệ Tòa án. Công ty TNHH Đ và những bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại (ông Sùng A T, Sùng A P và các bị hại Vàng A A, Hàng Thị C, Trần Quốc B, Hoàng Thị O, Dương Quốc C, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị H) đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, chỉ yêu cầu ghi nhận vào bản án cho nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Về việc các bị hại có mặt tại phiên tòa nhưng xin vắng mặt khi Tòa án tuyên án.

Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kết từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị hại bà Hàng Thị C, ông Trần Ngọc H, bà Nguyễn Thị H và đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình Hội đồng xét xử xét xử vụ án nhưng vắng mặt khi Tòa tuyên án có lý do chính đáng cho nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem đây là trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo của các đương sự trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "“ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” ". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/2/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WARE màu xanh, đen, biển kiểm soát 27 B1 - 796.03, cho anh Ông Vàng A A, sinh năm 1999. Trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 05/06/2022 trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho chị Lò Thị T, trú tại bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 584; 585; 598; 590; 591; 593 và Điều 601 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Đ, người đại diện theo pháp luật bà Vũ Thị N, giám đốc Công ty. Địa chỉ công ty và của người đại diện theo pháp luật tại Số nhà 48, tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bồi thường cho những bị hại như sau:

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp chị Vàng Thị D do anh Sùng A P, sinh năm 1997 (là chồng bị hại D và được bố mẹ của bị hại D ủy quyền giải quyết vụ án). Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổng số tiền 124.000.000đ và cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Thị Thu V, sinh 9/5/2019 hàng tháng số tiền 450.000đ/ tháng, tính từ ngày 11/12/2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Bồi thường cho đại diện hợp pháp chị Giàng Thị B do anh Sùng A T, sinh năm 1996 (là chồng bị hại B và được bố mẹ đẻ của bị hại B ủy quyền giải quyết vụ án). Trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổng số tiền 124.000.000đ và cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Ái N, sinh ngày 10/6/2017 và cháu Sùng Đa K, sinh ngày 20/8/2018 mỗi cháu số tiền 450.000đ/ tháng, tính từ ngày 11/12/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Bồi thường cho chị Hàng Thị C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Bồi thường cho anh Trần Quốc B số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

+ Bồi thường cho bà Hoàng Thị O số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

+ Bồi thường cho ông Dương Quốc C số tiền 2.328.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

+ Bồi thường cho ông Trần Ngọc H số tiền 9.914.000 đồng (Chín triệu chín trăm mười bốn triệu đồng).

+ Bồi thường cho ông Vàng A A số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại và Công ty TNHH Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tách yêu cầu của ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường thiệt hại với số tiền 261.000.000đ bằng một vụ án khác, theo thủ tục Tố tụng dân sự khi ông T yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án lệ Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn T, người đại diện hợp pháp của hai bị hại đã chết là ông Sùng A T, ông Sùng A P; bị hại ông Vàng A A, ông Trần Quốc B, bà Hoàng Thị O có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/01/2023.

Bị hại ông Nguyễn Văn Th, ông Dương Quốc C vắng mặt tại phiên tòa và bà Hàng Thị C, ông Trần Ngọc H, bà Nguyễn Thị H xin vắng mặt khi tòa án tuyên án nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH Đ) xin vắng mặt khi tuyên án nên được quyền kháng cáo bản án này liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được

niêm yết công khai. Bà Lò Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

